TAND HUYỆN V H **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 01 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Thảo và bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnVH tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986, tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số 02/4, ngõ 28, đường Quách H Ngh, tổ 01 – 02, phường T Ph, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Ph và bà Lại Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Ngày 04/3/2005, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Bản án số 70/2008/HSPT ngày 23/02/2009 của Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội áp dụng khoản 2 điều 93, điểm b, p khoản 1 điều 46, điểm n khoản 1 điều 48 BLHS 1999 xử phạt 15 năm tù về tội Giết người. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020.

Bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 06/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có QLNVLQ:* Công ty TNHH Hợp Vương, địa chỉ: Số 32, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1990, địa chỉ: Số

02/4, ngõ 28, đường Quách H Ngh, tổ 01 – 02, phường T Ph, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn Th, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Ph Ch, xã Ph X, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1969, địa chỉ; Số nhà 112, đường Trần H Đ, thị trấn Q C, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Thái Th, sinh năm 1978, địa chỉ: Tiểu khu T T, thị trấn Nông trường M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút, ngày 05/01/2022, tại bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La. Tổ công tác công an huyện VH tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu bạc, BKS 14A – 016.24 do Nguyễn Thanh T điều khiển hướng Sơn La – Hà Nội, trên xe có Trần Văn Th và Nguyễn Quang T. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe phía sau có một cục pin sạc dự phòng nhãn hiệu BOROFONE màu xám, bên trong cục pin chứa 05 viên pin hình trụ và 02 gói nilon gồm:

+ 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp.

+ 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong đựng 02 viên nén màu vàng và các mảnh nén màu xám nghi là ma túy tổng hợp.

Nguyễn Thanh T khai nhận 02 gói trên đều là ma túy, T đã mua tàng trữ để sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận: Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quang T và Hoàng Thái Th quen biết nhau do từng phải chấp hành án tại Trại Giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 20 giờ 00, ngày 03/01/2022 Nguyễn Thanh T điều khiển xe ô tô BKS 14A – 016.24 chở Trần Văn Th, Nguyễn Quang T và Lương Thị A từ Th B lên huyện M Ch, tỉnh Sơn La nghỉ qua đêm. Sáng 04/01/2022, T gọi điện rủ Hoàng Thái Th cùng đi chơi ở thị trấn M Ch, sau đó Th về nhà. Sáng 05/01/2022 T, Th, T và A lại tiếp tục đi lên SaPa, tỉnh Lào Cai chơi. Đến địa phận huyện Mai Sơn, Lương Thị A được gia đình báo tin bố của A mất, nên cả bọn quay về. Khi quay về đến ngã 3, đường rẽ vào Khu trung tâm hành chính huyện VH, thì dừng lại ăn cơm tối. T lại gọi điện rủ, thì Hoàng Thái Th điều khiển xe máy ra gặp và ăn cơm cùng bọn T. Sau khi ăn tối xong, khoảng 20 giờ 00, Lương Thị A bắt taxi về quê chịu tang bố. Lúc này, Trần Văn Th lên cơn nghiện. Th bảo Nguyễn Quang T lấy xe

máy của Th chở Th đi thuê nhà nghỉ trước, Th và T sẽ về sau. Th và T quay về nhà nghỉ Trung Nguyên, ở thị trấn Nông trường M Ch, Thuê phòng số 110 để nghỉ.

Sau khi Th và T đi khỏi, T nhờ Th tìm mua hộ 1.000.000 đồng ma túy đá. Th ngồi lên xe chỉ đường cho T điều khiển xe ô tô đến một bản người Mông, không biết địa chỉ. T dừng xe ở ngoài chờ, còn Th đi vào trong bản. Một lúc sau, Th quay ra chỗ T chờ, rồi cùng T lên xe quay về nhà nghỉ, nơi T và Th đã thuê trước đó. Đến nhà nghỉ, T và Th thấy T đang ngồi uống nước tại bàn lễ tân tầng 1 của nhà nghỉ. T và Th đi lên phòng 110 thì thấy Th đang nằm ngủ. Tại đây, Th đưa cho T 01 gói nilon màu vàng, bên trong đựng ma túy đá, rồi quay trở ra. T nhận gói ma túy, bóc vứt bỏ giấy bọc ngoài đi, còn lại 02 lớp nilon màu trắng, bên trong đựng ma túy đá, rồi để gói ma túy lên mặt bàn uống nước. Sau đó T gọi Th dậy và bảo Th sử dụng ma túy xong để về, còn T đi vào nhà vệ sinh vứt vỏ bọc vừa bóc ra. Th dậy, lấy giấy bạc trong bao thuốc lá và một chiếc bật lửa ga, sau đó lấy một ít ma túy trong gói T để trên bàn để sử dụng. Th sử dụng xong, phê thuốc nên nằm ngủ tiếp. T từ nhà vệ sinh ra, thấy Th đang ngủ, T cũng lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại, T gói lại như cũ, rồi mở cục pin dự phòng điện thoại ra, cất giấu gói ma túy vào trong cùng một gói ma túy dạng kẹo (MDMA) mà T đã giấu trước trong cục pin. Xong việc, T gói Th dậy bảo xuống trả tiền phòng, còn T ra cửa nhà nghỉ gặp Th để trả tiền, nhưng Th không lấy và chào T để về. T lấy cục Pin dự phòng cất vào cốp để đồ sau xe ô tô, rồi gọi T và Th lên xe quay về. Đến địa phận bản C Ch, xã L L, huyện VH, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác công an huyện VH phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Thanh T thừa nhận việc cho Trần Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy. Việc T cất gói ma túy dạng kẹo trước đó (đã mua của một người không biết tên, địa chỉ ở thành phố Th B) và cất giấu gói ma túy đá trong nhà nghỉ vào cục Pin dự phòng, Th và T không biết và không liên quan. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, tạm giữ một số đồ vật, tài sản như sau:

- Tạm giữ của Nguyễn Thanh T: Số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Apple Iphone màu trắng hồng không lắp sim; 01 điện thoại di động Apple Iphone màu trắng bạc, bên trong lắp sim số 0971.828.468; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE bên trong lắp sim 0982.526.891; 01 Pin dự phòng; 01 ô tô nhãn hiệu Toyota màu bạc, BKS 14A – 016.24 cùng giấy tờ xe.

- Tạm giữ của Trần Văn Th: 01 điện thoại di động Apple Iphone màu đen, bên trong lắp sim số 0393.083.862.

- Tạm giữ của Nguyễn Quang T: 01 điện thoại di động Apple Iphone màu vàng trắng, bên trong lắp sim số 0943.598.562.

Tiến hành cân tịnh sơ bộ khối lượng 02 phong bì niêm phong thu giữ của Nguyễn Thanh T, xác định được như sau:

- Phong bì thứ nhất bên trong đựng gói nilon màu trắng, chứa 02 viên nén màu vàng và các mảnh nén màu xám, nghi là ma túy tổng hợp, có khối lượng 7,69 gam.

- Phong bì thứ hai bên trong đựng gói nilon màu trắng, chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, có khối lượng 6,55 gam.

Toàn bộ 02 phong bì niêm phong trên được gửi đến Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an để giám định chất ma túy, khối lượng ma túy, loại ma túy.

Kết luận giám định số 170 ngày 13/01/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận:

"- Mẫu viên nén màu vàng trong phong bì thứ nhất gửi giám định, là ma túy; Loại MDMA; tổng khối lượng là 1,076 gam;

- Mẫu các mảnh viên nén màu xám trong phong bì thứ nhất gửi giám định, là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA; tổng khối lượng mẫu là 0,843 gam.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì thứ hai gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 2,383 gam.

Quá trình điều tra, CQĐT tiến hành lấy lời khai, hỏi cung, đối chất Nguyễn Thanh T không khai bổ sung gì thêm. Hoàng Thái Th thừa nhận có quen biết và được T mời ăn cơm, nhưng không thừa nhận đã đưa T đi tìm và mua hộ T gói ma túy đá, cũng không đưa gói ma túy cho T. Trần Văn Th thừa nhận có được Nguyễn Thanh T cho sử dụng trái phép chất ma túy đá, nhưng sử dụng xong lại lên giường ngủ, do vậy, không biết việc T cất giấu gói ma túy vào cục Pin dự phòng, cũng không hề biết trước đó T đã cất một gói ma túy dạng kẹo trong cục Pin dự phòng đó. Nguyễn Quang T khai không biết và không liên quan đến toàn bộ hành vi của Nguyễn Thanh T, Hoàng Thái Th và Trần Văn Th. Cơ quan điều tra đã trả tự do cho Nguyễn Quang T và Trần Văn Th, đồng thời trả lại 02 chiếc điện thoại cho T và Th.

Cáo trạng số 27/CT – VKS ngày 04/5/2022 của VKSND huyện VH, truy tố Nguyễn Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 255 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn bảo vệ nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Nguyễn Thanh T phạm 02 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

* Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 255, khoản 1 điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh T từ 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 năm tù.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu huỷ: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng 2,376 gam tinh thể màu trắng, 1,017 gam viên nén màu vàng, 0,814 gam các mảnh viên nén màu xám, các vỏ bao gói mẫu; 01 Pin dự phòng nhãn hiệu BOROFONE, vỏ bằng kim loại màu xám, bên trong đựng 05 viên pin hình trụ màu tím, vỏ ngoài đã bị xước, đã qua sử dụng cũ, tình trạng pin không sử dụng được.

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí. Trả lại bị cáo 100.000 đồng.

+ Tịch thu điện thoại di động nhãn hiệu ACE bên trong lắp sim 0982.526.891 của Nguyễn Thanh T sung nộp ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo 02 điện thoại: 01 điện thoại di động Apple Iphone màu trắng hồng không lắp sim; 01 điện thoại di động Apple Iphone màu trắng bạc, bên trong lắp sim số 0971.828.468.

+ Trả lại Công ty TNHH Hợp Vương, đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Tiến H: 01 ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, BKS 14A – 016.24, kèm giấy tờ xe.

+ Chấp nhận việc CQĐT đã trả tự do và trả lại tài sản là hai chiếc điện thoại di động cho Nguyễn Quang T và Trần Văn Th.

+ Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Ý kiến của bị cáo, người có QLNVLQ nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 05/01/2022, Nguyễn Thanh T bị phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép 1,919 gam ma túy dạng kẹo (MDMA) lẫn Hồng Phiến và 2,383 gam Hồng Phiến, với mục đích sử dụng. Căn cứ điều 4, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một số điều của BLHS năm 2015 và mục I phụ lục kèm theo thì tổng khối lượng của 02 chất MDMA và Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thanh T là: 1,076 gam + 0,843 gam + 2,838 gam = 4,302 gam (Dưới 05 gam – mức tối thiểu quy định tại khoản 2 điều 249 BLHS). Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Bị cáo khai nhận đã cho Trần Văn Th sử dụng ma túy trong nhà nghỉ Trung Nguyên ở thị trấn Nông trường M Ch, huyện M Ch. Do vậy, hành vi tạo điều kiện, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của bị cáo đã phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 điều 255 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định của Viện KHHS Bộ Công an, biên bản ghi lời khai, hỏi cung, và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa...

[2] *Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:* Cùng một thời gian ngắn, bị cáo phạm 02 tội nghiêm trọng. Hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân lây lan tệ nạn ma Túy, phát sinh tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đang có tiền án về tội Giết người, lại phạm hai tội nghiêm trọng, là tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo sẽ bị tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định tại điều 55 BLHS. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc với bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố là người có công với cách mạng, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VH, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VH, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Điều tra viên, Kiểm sát viên chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] *Về phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249, khoản 5 điều 255 BLHS, bị cáo còn có thể bị phạt tiền, phạt quản chế, cấm cư trú, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo nghiện ma tuý, không có tài sản có giá trị, có nơi cứ trú ổn định. Bị cáo không có khả năng thi hành các hình phạt bổ sung, nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng của vụ án:* 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong đựng 2,376 gam tinh thể màu trắng, 1,017 gam viên nén màu vàng, 0,814 gam các mảnh viên nén màu xám, các vỏ bao gói mẫu; 01 Pin dự phòng nhãn hiệu BOROFONE, vỏ bằng kim loại màu xám, bên trong đựng 05 viên pin hình trụ màu tím, vỏ ngoài đã bị xước, đã qua sử dụng cũ, tình trạng pin không sử dụng được, là những vật bị cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

+ 01 ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, BKS 14A – 016.24, số máy INZ – Y324083, số khung 9231B9514614 đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Mép gầm xe phía bên ghế phụ, tại chỗ cửa mở bị tróc sơn, hoen gỉ. Tại các mép cửa, nắp bình xăng, nắp capo, nắp cốp xe ô tô được dán lần lượt các

giấy niêm phong từ số 055528 đến số 055534 của Công an tỉnh Sơn La; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 7776066 cấp cho xe ô tô BKS 14A – 016.24 do Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Th B cấp ngày 08/10/2021; 01 bản sao Giấy đăng ký xe số 000374, tên chủ xe là CTCP Quỳnh Trang, địa chỉ: Tổ 3k3, Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số: BB21 0059329 cấp cho xe ô tô BKS 14A – 016.24. Cơ quan điều tra xác minh thuộc sở hữu của Công ty TNHH Hợp Vương, cho anh Nguyễn Tiến H (em trai Nguyễn Thanh T) thuê hợp đồng tự lái. Nguyễn Tiến H cho Nguyễn Thanh T mượn xe đi chơi. Việc Nguyễn Thanh T dùng xe làm phương tiện phạm tội, anh Nguyễn Tiến H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh T, do vậy, cần tuyên trả lại cho Công ty TNHH Hợp Vương, đại diện theo ủy quyền là là anh Nguyễn Tiến H.

+ Số tiền 300.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Thanh T không liên quan đến việc phạm tội, không bị tịch thu. Tuy nhiên, để đảm bảo việc thi hành án phí, cần tuyên tạm giữ số tiền 200.000 đồng, trả lại bị cáo 100.000 đồng.

+ 03 điện thoại của Nguyễn Thanh T gồm: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng, Imei 356767081457842 không lắp sim, mặt trước và sau đã bị xước đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng bạc, Imei 354839093310392, mặt trước và sau đã bị xước, bên trong lắp sim số 0971.828.468; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu đen, Imei 1: 359053914883885, Imei 2: 359053914883893, bên trong lắp sim 0982.526.891 đã qua sử dụng cũ. Trong đó, bị cáo khai nhận đã dùng điện thoại nhãn hiệu ACE màu đen, lắp sim 0982.526.891 để liên lạc với Hoàng Thái Th nhờ tìm mua ma túy. HĐXX xác định, dù chưa chứng minh được hành vi phạm tội của Hoàng Thái Th. Nhưng bị cáo thừa nhận, đây là điện thoại để bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Còn lại 02 chiếc điện thoại di động, không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại bị cáo.

[7] *Về nguồn gốc chất ma Túy:* Số ma túy dạng kẹo (MDMA) mà Nguyễn Thanh T giấu trong Pin dự phòng từ trước, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ trong quán Bar MK, thành phố Th B. Số ma túy tổng hợp (Hồng Phiến) bị cáo T khai nhờ Hoàng Thái Th đưa vào một bản người Mông không biết, không nhớ địa chỉ, mua với giá 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất, Hoàng Thái Th không thừa nhận đã đưa T đi mua ma túy. Ngoài lời khai của Nguyễn Thanh T, không có chứng cứ chứng minh hành vi của Hoàng Thái Th và người bán ma túy. Do vậy, Nguyễn Thanh T phải chịu trách nhiệm về hành vi Tàng trữ trái phép ma túy. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý 02 trường hợp bán ma túy này trong vụ án.

[8] Đối với Trần Văn Th và Nguyễn Quang T: Trần Văn Th được Nguyễn Thanh T tạo điều kiện, cung cấp ma túy cho sử dụng. Sau khi sử dụng tiếp tục nằm ngủ trong nhà nghỉ, không biết việc Nguyễn Thanh T cất giấu số Hồng Phiến còn

lại vào Pin dự phòng, giấu vào trong cốp xe ô tô. Do vậy, CQĐT không có căn cứ để xem xét xử lý về hình sự mà đề nghị chính quyền cơ sở nơi Th cư trú áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường là phù hợp. Nguyễn Quang T được Test thử và âm tính với ma túy, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh T. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả tự do cho Trần Văn Th và Nguyễn Quang T, trả lại tài sản cho Tài và Th là có căn cứ, được chấp nhận.

Bị cáo phạm tội, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 điều 249, khoản 1 điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm 02 tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 06/01/2022.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì còn nguyên niêm phong, bên trong đựng 2,376 gam tinh thể màu trắng, 1,017 gam viên nén màu vàng, 0,814 gam các mảnh viên nén màu xám, các vỏ bao gói mẫu; 01 Pin dự phòng nhãn hiệu BOROFONE, vỏ bằng kim loại màu xám, bên trong đựng 05 viên pin hình trụ màu tím, vỏ ngoài đã bị xước, đã qua sử dụng cũ, tình trạng pin không sử dụng được.

+ Trả lại Công ty TNHH Hợp Vương, do anh Nguyễn Tiến H, đại diện theo ủy quyền: 01 ô tô con nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, BKS 14A – 016.24, số máy INZ – Y324083, số khung 9231B9514614 đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong. Mép gầm xe phía bên ghế phụ, tại chỗ cửa mở bị tróc sơn, hoen gỉ. Tại các mép cửa, nắp bình xăng, nắp capo, nắp cốp xe ô tô được dán lần lượt các giấy niêm phong từ số 055528 đến số 055534 của Công an tỉnh Sơn La; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 7776066 cấp cho xe ô tô BKS 14A – 016.24 do Công túy Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Th B cấp ngày 08/10/2021; 01 bản sao Giấy đăng ký xe số 000374, tên chủ xe là CTCP Quỳnh Trang, địa chỉ: Tổ 3k3, Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số: BB21 0059329 cấp cho xe ô tô BKS 14A – 016.24.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

ACE màu đen, Imei 1: 359053914883885, Imei 2: 359053914883893, bên trong lắp sim 0982.526.891 của Nguyễn Thanh T.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng, Imei 356767081457842 không lắp sim, mặt trước và sau đã bị xước đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng bạc, Imei 354839093310392, mặt trước và sau đã bị xước, bên trong lắp sim số 0971.828.468;

+ Tạm giữ của bị cáo số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án phí, trả lại bị cáo 100.000 đồng.

Theo biên bản giao vật chứng số: 52/BBVC - CCTHA, và Ủy nhiệm chi ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

+ Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả tự do, trả lại tài sản cho Trần Văn Th và Nguyễn Quang T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAT
- VKS tỉnh, huyện
- CA huyện, CQ THAHS
- THADS
- Sở TP
- Trại Giam
- Bị cáo, người có QLNVLQ
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố Thộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì Thộc tỉnh, thành phố trực Thộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực Thộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực Thộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì Thộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các

thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và Thộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân Thộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và Thộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch Thật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)